

Số: 738 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Bóng bàn tỉnh tại Tờ trình số 06/TTr-LĐBB ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 830/TTr-SNV ngày 17 tháng 3 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Đồng Nai đã được Đại hội khóa II, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội Liên đoàn Bóng bàn tỉnh nhất trí thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2021 gồm có 08 Chương và 27 Điều (Đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Liên đoàn Bóng bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (KGVX);
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



ĐIỀU LỆ
LIÊN ĐOÀN BÓNG BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 738 /QĐ-UBND
ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu trưng

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Đồng Nai, gọi tắt là Liên đoàn Bóng bàn Đồng Nai (viết tắt là LĐBBĐN);
2. Tên giao dịch quốc tế: DONGNAI TABLE TENNIS FEDERATION (viết tắt là DNTTF);
3. Biểu trưng: Liên đoàn Bóng bàn Đồng Nai có biểu trưng riêng và được đăng ký tại cơ quan bảo hộ bản quyền Nhà nước.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tôn chỉ: Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Đồng Nai là một tổ chức xã hội tự nguyện của cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, những người yêu thích tập luyện, nhiệt tình động viên ủng hộ cho hoạt động và phát triển của môn bóng bàn.

2. Mục đích:

- Tuyên truyền vận động, tổ chức, hướng dẫn hội viên, quần chúng tham gia tập luyện và thi đấu để rèn luyện sức khỏe, thể lực, đặc biệt đối với thanh thiếu niên, học sinh, nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội.
- Không ngừng nâng cao thành tích, từng bước phát triển phong trào bóng bàn của tỉnh Đồng Nai phát triển trình độ khu vực và toàn quốc.
- Tăng cường các mối quan hệ, giao lưu giữa các đơn vị, ban ngành trong và ngoài tỉnh.

Điều 3. Địa vị pháp lý và trụ sở

Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt.

Trụ sở của Liên đoàn Bóng bàn Đồng Nai đặt tại: Số 05, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao).

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

1. Lĩnh vực hoạt động: Liên đoàn Bóng bàn tỉnh hoạt động trong lĩnh vực Thể dục thể thao - thuộc về môn bóng bàn.
2. Phạm vi hoạt động:
 - Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
 - Liên đoàn Bóng bàn Đồng Nai là thành viên tự nguyện của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam, do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ký quyết định cho phép thành lập, chịu sự quản lý Nhà nước của UBND tỉnh và quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên của Liên đoàn về đường lối, phương hướng phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, về Điều lệ của Liên đoàn với tinh thần thể thao vì sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người.
2. Khuyến khích giúp đỡ việc tổ chức và phát triển phong trào bóng bàn rộng rãi trong mọi đối tượng, mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt chú trọng lứa tuổi thanh thiếu niên, nhi đồng.
3. Phối hợp Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ huấn luyện viên, trọng tài, nhằm phục vụ tốt cho công tác hướng dẫn tập luyện, phát triển phong trào và tổ chức thi đấu.
4. Xây dựng kế hoạch và đề ra phương hướng, biện pháp chỉ đạo nhằm từng bước phát triển và kiện toàn bộ máy tổ chức của Liên đoàn các cấp và trong các cơ quan, ban, ngành, xí nghiệp, trường học.
5. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc ban hành điều lệ, tổ chức các cuộc thi đấu giải bóng bàn từ tỉnh đến cơ sở phù hợp với kế hoạch và lịch thi đấu của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam và ngành Văn hóa, Thể thao Du lịch Đồng Nai.

6. Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, dụng cụ cho môn bóng bàn. Vận động đóng góp cho công tác đào tạo vận động viên, hỗ trợ tài năng trẻ và tổ chức các giải bóng bàn của tỉnh.

7. Giới thiệu các vận động viên trẻ có năng khiếu, những vận động viên có chuyên môn tốt cho các đội tuyển của tỉnh.

8. Hướng dẫn các câu lạc bộ, các phòng tập bóng bàn xây dựng cơ sở vật chất tập luyện đúng quy cách, quy định của ngành thể dục thể thao.

9. Quan tâm, bảo vệ quyền lợi cho các hội viên, Câu lạc bộ trong quá trình sinh hoạt, tập luyện và thi đấu.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyển chọn, huấn luyện vận động viên phong trào tham gia thi đấu các giải toàn quốc và khu vực ngoài hệ thống quốc gia theo quy định pháp luật.

2. Được tham gia đóng góp với Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch về kế hoạch phát triển phong trào bóng bàn trong tỉnh và việc phân cấp, gián cấp cho huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài bóng bàn cấp tỉnh.

3. Hỗ trợ kinh phí cho huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài cấp tỉnh.

4. Đại diện duy nhất của tỉnh Đồng Nai tham dự các cuộc họp và hội nghị về Bóng bàn do Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam tổ chức.

5. Sử dụng kinh phí của Liên đoàn theo đúng quy định nhà nước để phát triển phong trào bóng bàn trong toàn tỉnh.

6. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện và thi đấu.

7. Có kế hoạch thích hợp để thu hút nguồn tài trợ trong và ngoài nước, tổ chức các hoạt động dịch vụ kinh tế và định mức thu hội phí theo đúng pháp luật của Nhà nước để xây dựng quỹ cho Liên đoàn.

8. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí khi thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức, hội viên danh dự và hội viên liên kết.

1. Hội viên chính thức:

a) Các tổ chức (là các Câu lạc bộ), các cá nhân hâm mộ, yêu thích và tham gia tập luyện môn bóng bàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, không vi phạm pháp luật, không trong thời gian chấp hành án hình sự, không bị hạn chế một số quyền công dân theo

quy định của pháp luật, tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện, có đơn xin gia nhập Liên đoàn, được Liên đoàn xét kết nạp hoặc công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn.

b) Các Câu lạc bộ Bóng bàn tham gia Liên đoàn sẽ trở thành hội viên tập thể; các cá nhân tham gia Liên đoàn sẽ trở thành hội viên cá nhân; hội viên tập thể và hội viên cá nhân tham gia Liên đoàn sau đây đều gọi chung là hội viên.

c) Câu lạc bộ Bóng bàn có thể cử đại diện tham gia Liên đoàn; người đại diện cho tập thể tham gia Liên đoàn phải là người có quyền quyết định thay mặt tổ chức tham gia Liên đoàn.

2. Hội viên danh dự và hội viên liên kết:

- Những người có uy tín, tâm huyết với Liên đoàn, ủng hộ và tạo điều kiện cho hoạt động của Liên đoàn, nhưng không có điều kiện tham gia sinh hoạt và các hoạt động của Liên đoàn, được Liên đoàn xét công nhận là hội viên danh dự;

- Những tổ chức, cá nhân có nhiệt tình đóng góp, ủng hộ cho Liên đoàn hoạt động được Liên đoàn công nhận là hội viên liên kết;

- Hội viên danh dự, hội viên liên kết có quyền như hội viên chính thức, trừ quyền tham gia đề cử, ứng cử và bầu cử vào các chức danh lãnh đạo Liên đoàn.

Điều 9. Quyền của hội viên

- Được tham gia các hoạt động của Liên đoàn, được quyền thảo luận, biểu quyết, chất vấn và phê bình công tác của Liên đoàn; hội viên chính thức được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và các chức danh lãnh đạo Liên đoàn;

- Được thông tin, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn trong hoạt động;

- Được tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học đối với môn bóng bàn khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

- Được quyền yêu cầu Liên đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình trước Pháp luật và công luận;

- Được cấp thẻ hội viên, được quyền xin ra khỏi Liên đoàn;

- Được hưởng mọi quyền lợi khác do Liên đoàn quy định.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

- Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn;

- Tích cực tham gia các hoạt động của Liên đoàn, thực hiện nghiêm sự phân công của Ban Chấp hành Liên đoàn và các quy định, Nghị quyết của Liên đoàn;

- Giữ gìn uy tín của Liên đoàn, của các Câu lạc bộ trực thuộc và vận động quần chúng hưởng ứng các hoạt động của Liên đoàn;

- Tuyên truyền phát triển hội viên mới, đóng hội phí đầy đủ.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

Cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 8 muốn gia nhập Liên đoàn phải làm đơn xin gia nhập Liên đoàn (theo mẫu do Liên đoàn quy định).

2. Thủ tục chấm dứt tư cách hội viên

1. Hội viên muốn xin ra khỏi Liên đoàn phải làm đơn gửi cho Ban Chấp hành Liên đoàn. Quyền lợi và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Liên đoàn thông báo chấp nhận.

2. Hội viên cá nhân bị tước quyền công dân, Câu lạc bộ bị giải thể đương nhiên xóa tên khỏi danh sách hội viên.

3. Hội viên bị khai trừ trong các trường hợp:

- a) Làm ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích của Liên đoàn;
- b) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và các quy định của Liên đoàn;
- c) Không đóng hội phí 01 năm.

4. Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Liên đoàn ký.

Chương IV TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

- 1. Đại hội Liên đoàn.
- 2. Ban Chấp hành Liên đoàn.
- 3. Ban Thường vụ Liên đoàn.
- 4. Ban Kiểm tra Liên đoàn.
- 5. Văn phòng và các ban chuyên môn.
- 6. Tổ chức trực thuộc Liên đoàn được thành lập theo quy định pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên đoàn;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ Liên đoàn; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Liên đoàn (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Liên đoàn, Ban Kiểm tra Liên đoàn và báo cáo tài chính của Liên đoàn;
- d) Bầu Ban Chấp hành Liên đoàn và Ban Kiểm tra Liên đoàn;
- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua Nghị quyết Đại hội Liên đoàn.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

5. Hội nghị thường niên: Căn cứ vào tình hình hoạt động cụ thể, Liên đoàn có thể tổ chức hội nghị thường niên của Liên đoàn một năm/lần để tổng kết, đánh giá hoạt động trong năm và thông qua phương hướng hoạt động của năm tiếp theo.

Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn:

1. Ban Chấp hành Liên đoàn Bồng bàn tỉnh Đồng Nai do Đại hội bầu ra trong số các hội viên của Liên đoàn. Số lượng, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội Liên đoàn quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác trong năm của Liên đoàn;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn, quy chế quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn, quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn, quy chế khen thưởng, kỷ luật, các quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch Liên đoàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn, Ban Kiểm tra Liên đoàn, số Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành Liên đoàn:

a) Ban Chấp hành Liên đoàn hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành Liên đoàn mỗi năm họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ Liên đoàn hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành Liên đoàn là họp lệ khi có 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn tham gia dự họp. Ban Chấp hành Liên đoàn có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định;

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Liên đoàn được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn gồm: Chủ tịch Liên đoàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn, Tổng Thư ký Liên đoàn, Phó tổng thư ký Liên đoàn và các Ủy viên.

- Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quyết định.

- Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ Liên đoàn cùng với nhiệm kỳ Đại hội Liên đoàn.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Liên đoàn:

a) Giúp Ban Chấp hành Liên đoàn triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Liên đoàn, lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Liên đoàn;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Liên đoàn, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ

cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ Liên đoàn:

a) Ban Thường vụ Liên đoàn hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ Liên đoàn mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ Liên đoàn là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn tham gia dự họp. Ban Thường vụ Liên đoàn có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ Liên đoàn quyết định;

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ Liên đoàn được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 16. Ban Kiểm tra Liên đoàn

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra Liên đoàn do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra Liên đoàn cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra Liên đoàn.

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên công dân gửi tới Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động: Ban Kiểm tra Liên đoàn hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 17. Chủ tịch Liên đoàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn

1. Chủ tịch Liên đoàn:

a) Là đại diện của Liên đoàn, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Liên đoàn trước pháp luật; là chủ tài khoản của Liên đoàn; chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành và các hội viên về hoạt động của Liên đoàn;

b) Chủ tịch Liên đoàn có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;
- Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;
- Ký các văn bản về việc phê chuẩn, bãi miễn các chức danh của Liên đoàn khi đã được Đại hội hoặc Hội nghị Ban Chấp hành thông qua (*trừ chức danh Chủ tịch Liên đoàn*).

2. Phó Chủ tịch Liên đoàn:

- Phó Chủ tịch Liên đoàn là người giúp Chủ tịch Liên đoàn, được Chủ tịch Liên đoàn phân công theo từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn về các công việc được phân công. Một Phó Chủ tịch được Chủ tịch Liên đoàn ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành và các công việc của Chủ tịch Liên đoàn khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt.

Điều 18. Tổng Thư ký và Phó tổng Thư ký

1. Tổng thư ký chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Liên đoàn và Chủ tịch Liên đoàn về hoạt động của Văn phòng Liên đoàn.

- a) Là người được ủy quyền phát ngôn chính thức của Liên đoàn;
- b) Xây dựng kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (*theo sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Liên đoàn*).
- c) Điều hành, giải quyết các công việc thường xuyên của Liên đoàn theo chỉ đạo của Chủ tịch Liên đoàn và ký các văn bản do Chủ tịch Liên đoàn ủy quyền.
- d) Được Chủ tịch Liên đoàn ủy quyền báo cáo tình hình hoạt động của Liên đoàn tại các phiên họp của Ban Chấp hành; chịu trách nhiệm quan hệ với Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam, Liên đoàn Bóng bàn các tỉnh, thành phố khác trong cả nước (*trong phạm vi được Chủ tịch Liên đoàn ủy quyền*).
- đ) Chịu trách nhiệm lưu giữ các văn bản về tổ chức và hoạt động của Liên đoàn.

2. Phó Tổng Thư ký Liên đoàn giúp việc Tổng Thư ký Liên đoàn và Ban Thường vụ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn về nội dung được phân công.

Điều 19. Thành lập Ban chuyên môn, tổ chức thuộc Liên đoàn

1. Căn cứ vào yêu cầu thực tế của các mặt hoạt động Ban Chấp hành Liên đoàn có thể thành lập các Ban Chuyên môn và tổ trực thuộc:

- a) Văn phòng;
- b) Ban Chuyên môn và Phát triển phong trào;
- c) Ban Tài chính;
- d) Ban Tuyên truyền, vận động, tài trợ;
- đ) Ban Thi đua - khen thưởng và Kỷ luật;
- e) Ban Tổ chức thi đấu;

g) Tổ Chuyên môn nghiệp vụ.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, số lượng và nhân sự của các Ban Chuyên môn và tổ chức trực thuộc Liên đoàn theo quy định pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Liên đoàn

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản

1. Nguồn thu:

- Tiền đóng góp tham gia đăng ký hội viên;
- Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước khi Liên đoàn có hoạt động gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao (nếu có);
- Tiền tài trợ và ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Các khoản chi:

- Chi cho các hoạt động của Liên đoàn theo Quy chế quản lý tài chính và tài sản của Liên đoàn; các khoản chi phải tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, có sổ sách, kế toán phù hợp với quy định của Pháp luật;
- Các hoạt động tài chính và quản lý tài chính của Liên đoàn phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, theo quy định của Ban Chấp hành, được báo cáo tại Hội nghị thường niên của Ban Chấp hành và báo cáo công khai trước Đại hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

Hội viên, tổ chức thuộc Liên đoàn có nhiều đóng góp cho hoạt động của Liên đoàn sẽ được Liên đoàn biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng.

Điều 23. Kỷ luật

Hội viên, tổ chức thuộc Liên đoàn vi phạm kỷ luật, làm tổn hại đến uy tín của Liên đoàn, làm trái với Điều lệ, Nghị quyết của Liên đoàn, tùy theo mức độ sai phạm phải chịu các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo hoặc khai trừ đối với hội viên, miễn nhiệm đối với hội viên giữ chức danh lãnh đạo, giải thể đối với tổ chức thuộc Liên đoàn (*việc thực hiện giải thể đối với tổ chức trực thuộc Liên đoàn theo đúng trình tự, thẩm quyền quy định của pháp luật*). Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định Pháp luật.

Điều 24. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục khen thưởng, kỷ luật

Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể trình tự, thủ tục, hình thức, mức độ khen thưởng và kỷ luật, phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

Điều 25. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo Điều lệ Liên đoàn và các quy định của pháp luật.

2. Khi có khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên đoàn, Ban Kiểm tra có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét giải quyết hoặc báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước liên quan để hỗ trợ, giúp đỡ; quyền quyết định cuối cùng là Ban Chấp hành Liên đoàn (*trừ những nội dung vượt quá thẩm quyền của Liên đoàn theo quy định của Pháp luật*).

Chương VIII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn**

Chỉ có Đại hội Liên đoàn Bổng bàn Đồng Nai mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Bổng bàn Đồng Nai gồm 8 Chương và 27 Điều đã được Đại hội Liên đoàn Bổng bàn Đồng Nai thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2021 có hiệu lực thi hành sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định Pháp luật về Hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng bàn tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.
